

Bản án số: **12**/2022/HS-ST  
Ngày 13-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lưu Văn T**, sinh ngày 01/01/1980, nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp AT, xã ĐA, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 370966940; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh H và bà Đặng Thị H1, vợ là bà Thị Ph Đây và 01 con, sinh năm 2004. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 66 ngày 08/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao, **có mặt**.

***Người bào chữa:*** Ông Đoàn Công Th - Văn phòng Luật sư Đoàn Công Thiện, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Số 1A, CL, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

***Bị hại:*** Ông Trịnh Minh T1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp AT, xã ĐA, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

***Người làm chứng:*** Ông Danh B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp AT, xã ĐA, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/9/2021 ông Trịnh Minh T1 đang điều khiển máy cày trên ruộng của ông Danh Th1 thuộc ấp An Trường, xã Định An, huyện Gò Quao,

tỉnh Kiên Giang. Lúc này, Lưu Văn T đã có uống rượu cùng với một số anh em trong nhà, rồi đi ra ruộng để dẫn trâu về. Khi đến nơi buộc trâu nhìn thấy ông T1, nên T nhớ lại trước đây ông T1 cắt dây thả trâu của mình (do trâu nằm vũng hư đất ruộng của ông T1). Nên Thà lấy cây tre khô dài 82cm (dùng để cột trâu) và đi lại nơi ông T1 đang cày, xới đất để hỏi chuyện. Khi đến gần, T dùng tay ra hiệu cho ông T1 dừng máy lại, T tiến lại gần và nói chuyện: “*Bữa hôm ông cắt dây trâu tôi phải không*”, thì ông T1 trả lời: “*Mày buộc trâu đất tao thì tao cắt dây, trâu mày nằm đất tao mấy vũng rồi*”, T tiếp tục nói: “*Đ.m bữa nay tao đánh mày rồi*”. T dùng cây tre đánh ông T1 một cái nhưng không trúng, ông T1 nhảy từ trên máy cày xuống ruộng và bị T tiếp tục dùng cây tre đánh cái thứ hai trúng vào vùng đỉnh đầu làm chảy máu, ông T1 chụp được cây tre và hai bên giằng co, ông T1 dùng tay và chân đánh trúng người của T, Thà đẩy ông T1 té ngã xuống ruộng, rồi T nằm trên và bóp cổ ông T1. Lúc này, ông B ở gần đó chạy đến can ngăn và sự việc kết thúc. Sau đó, ông T1 được gia đình đưa đến phòng khám đa khoa Sóc Ven sơ cứu và lấy thuốc uống, không nằm viện. Đến ngày 01/11/2021 ông T1 có đơn yêu cầu giám định thương tích, yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo T theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 471/TgT ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích ông Trịnh Minh T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Sẹo vùng đầu (vùng đỉnh giữa).
  - Vùng cổ không có dấu vết thương tích.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).
3. Vật gây thương tích:
  - Thương tích ở vùng đầu (vùng đỉnh giữa) do vật tày gây nên.
  - Vùng cổ không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Xét về nhân thân bị cáo Lưu Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục một phần bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ vật chứng như sau:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu đen, loại 02 sim đã bị ngâm nước, không kiểm tra tình trạng bên trong (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đoạn tre đã khô có chiều dài 82cm, một đầu bằng và một đầu nhọn, đường kính lớn nhất 10cm, cách đầu bằng 04cm có nhánh dài 06cm (đoạn tre có 03 mắc).

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trịnh Minh T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, tài sản, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 19.712.000đ (*Mười chín triệu bảy trăm mười hai ngàn*

đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 9.712.000đ (*Chín triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng*) và đã giao nhận xong.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSND-GQ ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T mức án **từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại. Buộc bị cáo bồi thường dân sự cho bị hại các khoản chi phí hợp lý với tổng số tiền là 9.712.000đ (*Chín triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng*) và bị cáo đã bồi thường xong theo biên nhận ngày 14/01/2022.

- *Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (một) đoạn tre đã khô có chiều dài 82cm, một đầu bằng và một đầu nhọn, đường kính lớn nhất 10cm, cách đầu bằng 04cm có nhánh dài 06cm (đoạn tre có 03 mắc).

Trao trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu đen, loại 02 sim đã bị ngâm nước, không kiểm tra tình trạng bên trong (đã qua sử dụng).

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại với số tiền 9.712.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 1 Điều 51 nên có đủ căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo; xét thấy **hành vi cắt dây buộc Trâu của bị hại làm cho Trâu của bị cáo đi lạc là trái pháp luật dẫn đến sự việc đánh nhau nên cần áp dụng thêm tình tiết bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại theo quy định điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự**. Về hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo T với **mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng là phù hợp nhưng cần áp dụng thêm các tình tiết cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các**

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự **xử phạt bị cáo với mức hình phạt cải tạo không giam giữ**. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại với số tiền 9.712.000 đồng.

**Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng Danh B có đơn xin vắng mặt. Xét thấy người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.**

[3] Bị cáo Lưu Văn T hoàn toàn nhận thức được rằng khúc tre là hung khí nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn trong việc bị hại cắt dây thả trâu mà bị cáo đã dùng khúc tre dài 82cm đánh vào vùng đỉnh đầu là vùng xung yếu nguy hiểm cho tín mạng, sức khỏe và gây ra thương tích cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là **01% (Một phần trăm)**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 471/TgT ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

**Điều 134 Bộ luật hình sự quy định** về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, quy định như sau:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*...”*

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại là láng giềng với nhau, **bị cáo mang trong mình tính thù giặc**, có cách ứng xử đầy bạo lực và trái pháp luật; bị cáo đã dùng khúc tre đánh trúng vào vùng đỉnh đầu của ông T1, dẫn đến thương tích ở vùng đầu cho ông T1. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo xem thường sức khỏe của người khác, với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm đủ sức răn đe và nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo sống chấp hành theo quy định của pháp luật, biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tài liệu về lý lịch cá nhân của bị cáo thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho bị hại với số tiền 9.712.000đồng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị hại cũng có một phần lỗi **nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51** Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét đề nghị của người bào chữa cho rằng bị cáo có **trình độ học vấn kém, không biết chữ, bản thân lao động đi làm thuê làm mướn; bị cáo có bà ngoại tham gia cách mạng** nhưng bị cáo không cung cấp được giấy tờ để chứng minh. HĐXX nhận định chưa đủ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51, cũng như khoản 1 Điều 54 BLHS; về mức hình phạt cải tạo không giam giữ theo đề nghị của người bào chữa là chưa đủ nghiêm để giáo dục bị cáo sống biết tôn trọng sức khỏe của người khác.

[6] Về hình phạt: Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy bị cáo **T** có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt tù cho hưởng án treo và theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có điều kiện tự cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Trịnh Minh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tài sản, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 19.712.000đ. Xét thấy thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 1%, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại cung cấp các tài liệu, chứng từ chứng minh theo yêu cầu bồi thường của mình là 6.233.183đ, xét thấy yêu cầu của bị hại là cao so với thực tế. Mặt khác tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản chi phí thiệt hại và tổn thất tinh thần là 9.712.000đ (đã bồi thường xong) là phù hợp với thực tế, đúng pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên HĐXX chấp nhận.



[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) đoạn tre đã khô có chiều dài 82cm, một đầu bằng và một đầu nhọn, đường kính lớn nhất 10cm, cách đầu bằng 04cm có nhánh dài 06cm (đoạn tre có 03 mắc) là hung khí liên quan đến vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trao trả lại cho Lưu Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu đen, loại 02 sim đã bị ngâm nước, không kiểm tra tình trạng bên trong (đã qua sử dụng).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T **06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách từ 12 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 13/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại. Buộc bị cáo bồi thường dân sự cho bị hại các khoản chi phí hợp lý với tổng số tiền là 9.712.000đ (*Chín triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng*) và bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại theo biên nhận ngày 14/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn tre đã khô có chiều dài 82cm, một đầu bằng và một đầu nhọn, đường kính lớn nhất 10cm, cách đầu bằng 04cm có nhánh dài 06cm (đoạn tre có 03 mắc).

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu đen, loại 02 sim đã bị ngâm nước, không kiểm tra tình trạng bên trong (đã qua sử dụng).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Văn T nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**